

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2025/HS-ST
Ngày 09-01-2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Khoát và bà Nguyễn Thị Chương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 195/2024/TLST-HS ngày 13/12/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 206/2024/QĐXXST-HS ngày 30/12/2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Viết Q, sinh năm 1985 tại Hà Nam; nơi cư trú: Tổ 5, phường P, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Lại Thị N; có vợ là Dương Thị X, sinh năm 1988 và 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 19/11/2004, Công an thị xã Phủ Lý (nay là thành phố Phủ Lý), tỉnh Hà Nam ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 100.000đồng về hành vi: “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngày 19/01/2006, Tòa án nhân dân thị xã Phủ Lý (nay là thành phố Phủ Lý), tỉnh Hà Nam xử phạt 08 năm tù về tội: “Cướp tài sản”. Ngày 08/10/2015, Công an phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 750.000đồng về hành vi: “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngày 09/10/2017, Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xử phạt 03 năm 03 tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/02/2020; bị bắt, tạm giữ ngày 26/9/2024, tạm giam từ ngày 02/10/2024 đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Trương Văn L, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ dân phố N, thị trấn T, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

2. Anh Lê Tiến H, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

3. Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1991; địa chỉ: Xóm 2, xã L, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 26/9/2024, Nguyễn Viết Q đang đi làm tại nhà máy xi măng Bút Sơn thì Trương Văn L là bạn Q gọi điện thoại đến hỏi Q: “Về chưa? Để cho em tám trăm nhé”. Hiểu ý hỏi mua tám trăm nghìn đồng tiền ma túy nên Q nói: “Ừ, khoảng 15 phút nữa tao về” và hẹn gặp ở khu vực cổng ký túc xá Trường Đại học Sư phạm Hà Nội phân hiệu Hà Nam tại phường Lê Hồng Phong, thành phố Phủ Lý. Sau đó, Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 90A1-042... đi ra chỗ hẹn thì thấy L cùng với bạn của L là Lê Tiến H đi bộ tới. L lấy ra đưa cho Q số tiền 800.000đồng, Q cầm tiền rồi hẹn L ra khu nhà hoang gần trường học thuộc tổ 4, phường Lê Hồng Phong, thành phố Phủ Lý đợi ở đó. Q điều khiển xe mô tô đi đến khu vực đường Lý Thái Tổ gần sân vận động tỉnh Hà Nam thì gặp một người đàn ông không quen biết khoảng 40 tuổi, Q hỏi người này: “Anh có hàng không để cho em tám trăm” và đưa 800.000đồng cho người đàn ông. Người này cầm tiền bảo Q đứng đợi rồi bỏ đi, khoảng 10 phút sau người đàn ông quay lại đưa cho Q 02 gói ma túy bọc bằng giấy bạc màu vàng, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục. Q cầm 02 gói ma túy cất vào trong túi áo ngực bên trái rồi điều khiển xe mô tô quay về chỗ đã hẹn với L để bán ma túy. Đến nơi, Q lấy ra một gói ma túy bọc giấy bạc màu vàng rồi dùng một nửa lưỡi dao lam chia gói ma túy này ra làm đôi, cho một phần ma túy sang một gói giấy bạc khác và nói: “Quả này tám trăm đây này” rồi Q gói phần ma túy còn lại định đưa cho L thì bị tổ công tác thuộc Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế, ma túy Công an thành phố Phủ Lý đi đến yêu cầu kiểm tra. Thấy lực lượng Công an đến kiểm tra, Q liền thả gói ma túy bọc giấy bạc màu vàng đang định bán cho L xuống dưới nền đất cạnh chân Q đang đứng thì bị phát hiện, bắt giữ quả tang.

Vật chứng, tài sản thu giữ của vụ án gồm: 01 gói giấy bạc màu vàng, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục thu tại mặt bàn cạnh chỗ Nguyễn Viết Q đang đứng được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01; 01 gói giấy bạc màu vàng, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục thu tại nền đất cạnh chân của Nguyễn Viết Q đang đứng được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02; 01 gói giấy bạc màu vàng, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục thu trong túi áo ngực bên trái của Nguyễn Viết Q được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT03; 01 nửa lưỡi dao lam có bám dính chất bột màu trắng thu giữ ở mặt bàn cạnh chỗ Nguyễn Viết Q đang đứng được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT04; số tiền 50.000đồng thu trong túi sách của Nguyễn Viết Q; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen thu giữ của Nguyễn Viết Q; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu trắng thu giữ của Trương Văn L; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát: 90A1-042...

Tại bản Kết luận giám định số 766/KL-KTHS ngày 02/10/2024, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam đã kết luận: “Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,082gam, loại Heroine. Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT02 gửi giám định

là ma túy, có khối lượng 0,056gam, loại Heroine. Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT03 gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,110gam, loại Heroine. 01 mảnh lưỡi dao lam màu trắng trong phong bì ký hiệu QT04 gửi giám định có bám dính ma túy, loại Heroine”.

Bản Cáo trạng số 04/CT-VKS-PL ngày 12/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đã truy tố Nguyễn Viết Q về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý thực hành quyền công tố Nhà nước giữ nguyên quan điểm không thay đổi, bổ sung nội dung đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Viết Q, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 và khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 35, Điều 38, Điều 47 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Hình phạt chính: Xử phạt Nguyễn Viết Q từ 42 tháng đến 48 tháng tù.
- Hình phạt bổ sung: Phạt tiền Nguyễn Viết Q từ 05 triệu đồng đến 10 triệu đồng sung vào ngân sách Nhà nước.
- Xử lý vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Viết Q đã khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được Cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Viết Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ của vụ án được thẩm tra tại phiên tòa như biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng; kết luận giám định về ma túy; lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; lý lịch tư pháp của bị cáo và các tài liệu khác trong hồ sơ của vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 26/9/2024, tại khu vực tổ 4, phường Lê Hồng Phong, thành phố Phủ Lý, Nguyễn Viết Q bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế, ma túy Công an thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam phát

hiện, bắt giữ quả tang đang cất giấu trái phép khối lượng tổng cộng 0,248gam chất ma túy loại Heroine, mục đích để bán kiếm lời cho Trương Văn L với giá 800.000đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

4.1. Về nhân thân: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhân thân xấu do đã từng bị kết án phạt tù về các tội: “Cướp tài sản”, “Mua bán trái phép chất ma túy”, bản thân đã từng nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: “Sử dụng trái phép chất ma túy” (đều đã được xóa án tích và đã hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính).

4.2. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định của Bộ luật Hình sự.

4.3. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội đã thực hiện; có người thân (ông, bà ngoại) là người có công được Nhà nước tặng thưởng Huân, Huy chương kháng chiến nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

5.1. Hình phạt chính: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mức độ nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và các chất gây nghiện trực tiếp là các hoạt động mua, bán, tàng trữ chất ma túy, gây mất trật tự, an toàn cho xã hội, làm nảy sinh tệ nạn ma túy là mèm mống, nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm. Bị cáo là người đã từng bị kết án về tội phạm ma túy nhưng không lấy đó làm bài học cảnh tỉnh, tu dưỡng bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội do cố ý, thể hiện bản chất coi thường pháp luật. Vì vậy, cần có mức hình phạt nghiêm minh, tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của tội phạm bị cáo đã thực hiện và nhân thân xấu của bị cáo mới có đủ tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo ý thức tuân thủ, chấp hành pháp luật, đồng thời nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh ngăn chặn, phòng ngừa tội phạm.

5.2. Hình phạt bổ sung: Bị cáo thực hiện tội phạm với mục đích vụ lợi, kiếm lời bất chính. Do vậy, việc áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo bằng hình thức phạt tiền là cần thiết, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và hiệu quả răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết khác của vụ án:

6.1. Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Viết Q, quá trình điều tra đã xác định Trương Văn L là người trực tiếp gọi điện thoại hỏi mua ma túy của Q và đưa cho Q số tiền 800.000đồng để mua ma túy. Khi bán ma túy cho L, Q không biết về việc trước đó L và Lê Tiến H đã thống nhất rủ nhau cùng đi mua ma túy để sử dụng, do đó hành vi của bị cáo không thuộc trường hợp phạm tội “đối với 02 người trở lên” là tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

6.2. Đối với hành vi của Trương Văn L và Lê Tiến H rủ nhau đi mua ma túy để sử dụng, quá trình điều tra đã xác định L và H chưa cầm và cất giữ được ma túy mua của Nguyễn Viết Q khi bị bắt giữ quả tang. Mặt khác bản thân L và H chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa bị kết án về các tội phạm về ma túy nên hành vi của L và H không cấu thành tội phạm theo quy định của Bộ luật Hình sự, Cơ quan điều tra đã không xem xét, xử lý đối với L và H là có căn cứ.

6.2. Đối với người đàn ông khoảng 40 tuổi gặp ở khu vực đường Lý Thái Tổ cạnh Sân vận động tỉnh Hà Nam theo lời khai của Nguyễn Viết Q là người đã bán số ma túy cho bị cáo để đem bán lại kiếm lời bị thu giữ trong vụ án. Do quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp nghiệp vụ để xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ của người này, ngoài lời khai của bị cáo ra thì không còn có tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh nên Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật là có cơ sở.

[7] Về vật chứng và xử lý vật chứng của vụ án:

7.1. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát: 90A1-042..., quá trình điều tra đã xác định đó là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị M (em gái Nguyễn Viết Q) giao cho bị cáo mượn để sử dụng. Do chị M không biết bị cáo đã sử dụng xe làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội và đã có đề nghị xin được nhận lại chiếc xe để sử dụng nên trả lại tài sản này cho chị M.

7.2. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu trắng là tài sản hợp pháp của Trương Văn L. Do xác định hành vi của L trong vụ án không cấu thành tội phạm nên quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc điện thoại cho L. Xét thấy việc xử lý vật chứng đối với tài sản này là có căn cứ, đúng pháp luật, do đó không đặt ra xem xét.

7.3. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen là tài sản hợp pháp của bị cáo Nguyễn Viết Q, do bị cáo đã sử dụng chiếc điện thoại để liên lạc, trao đổi về việc mua bán trái phép chất ma túy nên là phương tiện phạm tội, sẽ bị tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước.

7.4. Đối với số tiền 50.000đồng thu giữ của bị cáo, do quá trình điều tra xác định đó là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến tội phạm trong vụ án nên trả lại cho bị cáo.

7.5. Đối với toàn bộ số Heroine hoàn trả sau giám định cùng bao gói và một mảnh dao lam đã bị thu giữ là vật Nhà nước quy định cấm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị sử dụng nên sẽ tịch thu, tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 và khoản 5 Điều 251, các Điều 35, 38, 47, 50, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, các điều 331, 332 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Viết Q phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo 48 (bốn mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 26/9/2024.

2. Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Nguyễn Viết Q 5.000.000đồng (Năm triệu đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu đen màn hình cảm ứng, số IMEI: 359638223164421/01.

3.2. Trả lại cho chị Nguyễn Thị M 01 (một) chiếc xe mô tô biển số: 90A1-042..., nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn đen - đỏ, số máy: 5C63-438532, số khung: BY438483.

3.3. Trả lại cho cáo Nguyễn Viết Q số tiền 50.000đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

3.4. Tịch thu, tiêu hủy 04 (bốn) phong bì niêm phong đều có số 766/KTHS, mặt trước các phong bì ghi: “Mẫu vật hoàn trả QT01, QT02, QT03, QT04”, mặt sau của các phong bì đều có chữ ký, đóng dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam.

Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý ngày 17/12/2024; Ủy nhiệm chi số 124, lập ngày 25/12/2024 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Hà Nam.

4. Án phí: Bị cáo Nguyễn Viết Q phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- Người có QL, NVLQ đến vụ án;
- Bị cáo Nguyễn Viết Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thanh Sơn

